

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày: 27- 10- 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phú và ông Mai Văn Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 16 - 9 - 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 12 - 10 - 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Trung C; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1992 tại Tuyên H, tỉnh Quảng Bình;

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đại S, xã Đồng H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình; Nơi ở hiện tại: Thôn Tân T, xã Cảnh H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Trần Thị Mỹ H và 01 người con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn kể từ ngày 21/4/2022 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Mai Văn D, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1998 tại Tuyên H, tỉnh Quảng Bình;

Hộ khẩu thường trú: Thôn Thanh T, xã Tiến H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn kể từ ngày 21/4/2022 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Trung N, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1998 tại Tuyên H, tỉnh Quảng Bình;

Hộ khẩu thường trú: Thôn Lạc S, xã Châu H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Hoàng Thị P; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn kể từ ngày 21/4/2022 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lô Thị U, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2001 tại huyện Quế P, tỉnh Nghệ An;

Hộ khẩu thường trú: Bản Liên H, xã Tri L, huyện Quế P, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: Khu phố 4, phường Ba Đ thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Hải Q và bà Kim Thị Mi; Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn kể từ ngày 05-7-2022 cho đến ngày 02-8-2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Hồ Thị K, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1998 tại Minh H, tỉnh Quảng Bình; tên gọi khác: Hồ Thị T;

Hộ khẩu thường trú: Bản O, xã Dân H, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Minh P, phường Quảng T, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ M và bà Hồ Thị K; Có chồng là Hồ M (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 15/10/2021 bị Công an huyện Bố Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Bán dâm” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0067166, phạt tiền 200.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn kể từ ngày 05-7-2022 cho đến ngày 02-8-2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1997, nơi cư trú: xã Liên T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

+ Chị Đàm Thị G, sinh năm 1996, nơi cư trú: xã Quảng C, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2006, nơi cư trú: Tổ dân phố Chính T, phường Quảng L, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Văn T: ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969, nơi cư trú: Tổ dân phố Chính T, phường Quảng L, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

+ Anh Hoàng Q, sinh năm 1998, nơi cư trú: xã Cảnh H, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 20/4/2022 sau khi ăn nhậu xong tại xã Cảnh H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình, Hoàng Trung Ch, Mai Văn D, Nguyễn Trung N và Hoàng Q rủ nhau xuống quán Karaoke V thuộc Khu phố X, phường Ba Đ, thị xã Ba Đồn để hát. C, N, D gọi xe taxi đi xuống Ba Đồn, còn Q một mình đi xe mô tô đến sau. Quá trình đi trên xe, C nói với D và N xuống quán hát mua ma túy tổng hợp (dạng Kẹo và Ketamine) để sử dụng “bay lắc” thì D, N đồng ý. Khi xuống tại quầy lễ tân quán Karaoke Vip thì C nói với D mang theo tiền thì bỏ ra thanh toán trước (tất cả các dịch vụ mà nhóm sử dụng kể cả tiền mua ma túy) rồi sau này chia đều cho 03 người và góp lại trả cho D thì D, N đồng ý. D đưa cho C số tiền 3.000.000 đồng để C liên hệ mua ma túy, cả 03 người lên phòng VIP 5 tầng 2 của quán và có Q cũng đi vào hát chung. Hát được vài bài thì Q có việc gia đình nên đi về trước, còn C đi ra ngoài để mua ma túy thì gặp một nam thanh niên không rõ tên, địa chỉ cụ thể. Sau đó, C gọi điện thoại và đặt mua ma túy ma túy tổng hợp (dạng Kẹo và Ketamine) với số lượng sử dụng khoảng 4 đến 5 người, với giá khoảng 1.500.000 đồng thì người này đồng ý. Hát được một lúc thì có Đàm Thị G, sinh năm 1996, trú tại xã Quảng C, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình (nhân viên phục vụ bấm bài, rót bia) vào hát cùng theo yêu cầu của nhóm C. Lúc đó, có người bán ma túy gọi cho C yêu cầu xuống dưới tầng 1 quán để lấy ma túy thì C đưa lại cho D số tiền 3.000.000 đồng và bảo D xuống lấy ma túy, D đi xuống tầng 1 gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi địa chỉ tại chân cầu thang gần cửa ra vào quán Karaoke và mua được 03 viên ma túy dạng Kẹo (màu hồng), 01 gói bên trong chứa chất màu trắng, dạng ma túy Ketamine, rồi cầm theo lên phòng hát. Quá trình D đi mua ma túy, C gọi nhân viên phục vụ quán là Nguyễn Văn T mang 01 đĩa sứ, 01 bật lửa màu đỏ. Khi D vào phòng hát thì Lô Thị U (nhân viên phục vụ bấm bài, rót bia) cũng đi vào phòng hát. Lúc này, D mang gói ma túy chứa Ketamine đặt lên bàn, rồi tiếp tục

lấy gói ma túy tổng hợp dạng Kẹo chia đôi mỗi viên thành hai phần, D đưa cho C, N, U mỗi người nửa viên để sử dụng. Cùng lúc, N lấy ra 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV và 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng rồi quấn lại thành dạng ống hút để làm bộ sử dụng ma túy. Do không biết cách chế biến “xào, nấu” ma túy dạng Ketamine nên C nhờ U chế biến “xào, nấu” cho cả nhóm sử dụng (sử dụng bật lửa hơi nóng ma túy, dùng thẻ ATM kẻ thành từng đường để cả nhóm sử dụng tờ tiền đã quấn thành ống hình trụ hít vào cơ thể bằng đường mũi). Cả nhóm C, D, N, U vừa sử dụng ma túy vừa “bay lắc” theo tiếng nhạc một lúc thì có Nguyễn Quang H, sinh năm 1997, trú tại xã Liên T, huyện Quảng T đến hát cùng (theo điện thoại từ trước của C), C rủ H sử dụng ma túy cùng thì ban đầu H không đồng ý nhưng sau khi C mời nhiệt tình nên H đã sử dụng nửa viên ma túy tổng hợp dạng Kẹo do D đưa cho và hít ma túy dạng Ketamine do U chế biến cho H dùng. Một lúc sau có Hồ Thị K (nhân viên phục vụ bấm bài, rót bia) đi vào, U hỏi K có sử dụng ma túy không thì K trả lời là “có”, rồi D đưa cho K nửa viên ma túy dạng K còn lại để K sử dụng. Sau khi dùng xong, U tiếp tục bung đĩa sứ lên còn K sử dụng bật lửa hơi nóng ma túy, sử dụng thẻ ATM kẻ thành từng đường để cả nhóm tiếp tục sử dụng và “bay lắc”. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả nhóm sử dụng gần hết ma túy dạng Ketamine thì lực lượng bị Công an thị xã Ba Đồn kiểm tra, phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ, niêm phong các tang vật liên quan nói trên và mời các đối tượng về trụ sở để phục vụ công tác điều tra, xác minh.

Quá trình test nhanh ma túy thì Hoàng Trung C, Mai Văn D, Nguyễn Trung N, Nguyễn Quang H, Lô Thị U, Hồ Thị K đều dương tính với chất ma túy, riêng Đàm Thị G âm tính với chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 530/KL-KTHS ngày 26/4/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

“Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,027g (không phải không trăm hai mươi bảy gam).

- Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, không xác định khối lượng (do lượng mẫu quá ít).

- Mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, không xác định khối lượng (do lượng mẫu quá ít).

Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 35, danh mục III, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

- Mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, không xác định khối lượng (do lượng mẫu quá ít).

MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 27, danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.”

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã thu giữ

- 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn đựng chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 thẻ ATM màu vàng của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) mang tên NGUYEN TRUNG N; 01 túi nilon màu trong suốt; 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành hình trụ. Sau khi giám định đã được niêm phong bằng một phong bì thư dán kín, trên có ghi “Vụ số: 530/KL-KTHS” “Mẫu ký hiệu A1, A2, A3 và A4” niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt. Bên trong chứa 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng; 01 thẻ ATM màu vàng của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) mang tên NGUYEN TRUNG N; 01 túi nilon màu trong suốt; 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng; Toàn bộ vỏ bao gói.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 353482155836xxx, số IMEI 2: 353482157836xxx có gắn thẻ sim số 0828.633.xxx thu giữ từ Hoàng Trung C;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 23.000.000 đồng từ Mai Văn D;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen, số IMEI 1: 865413048775xxx, số IMEI 2: 865413048775xxx có gắn thẻ sim số 0793.580.xxx và 0966.821.xxx từ Mai Văn D. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại nói trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Mai Văn D.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSBD ngày 15-9-2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Hoàng Trung C, Mai Văn D, Nguyễn Trung N, Lô Thị U và Hồ Thị K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Trung C, Mai Văn D, Nguyễn Trung N, Lô Thị U và Hồ Thị K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Trung C từ 27 tháng đến 30 tháng

tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/4/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Văn D từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/4/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/4/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lô Thị U từ 24 tháng đến 27 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/10/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Thị K từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/7/2022 đến ngày 02/8/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư dán kín, trên có ghi “Vụ số: 530/KL-KTHS” “Mẫu ký hiệu A1, A2, A3 và A4” niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt. Bên trong chứa 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng; 01 thẻ ATM màu vàng của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) mang tên NGUYEN TRUNG N; 01 túi nilon màu trong suốt và toàn bộ vỏ bao gói và 01 thẻ sim số 0828.633.xxx thu giữ từ Hoàng Trung C.

Trả lại cho bị cáo Mai Tiến D số Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 23.000.000 đồng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành hình trụ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 353482155836xxx, số IMEI 2: 353482157836xxx thu giữ từ Hoàng Trung Chính đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, không tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn, Điều tra viên; cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa một số người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến đến giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 293 và Điều 305 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn phản ánh đúng thực tế hành vi phạm tội và truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại phòng VIP 5 quán Karaoke V thuộc khu phố X, phường Ba Đ thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, Hoàng Trung C, Mai Văn D, Nguyễn Trung N đã cùng nhau góp 1.500.000 đồng mua ma túy loại Ketamine và MDMA rồi dùng 01 đĩa sứ; 01 bật mửa màu đỏ; 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV và 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng quán lại thành ống hút để làm bộ sử dụng ma túy. Lô Thị U và Hồ Thị K là nhân viên phục vụ của quán rót bia, bấm mở bài hát tham gia việc “kê chẻ, xào nấu” ma túy, rồi U bung đĩa sứ lên còn K sử dụng bật lửa hơi nóng ma túy để cho cả nhóm cùng sử dụng. Cả nhóm đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine và MDMA thì bị Công an thị xã Ba Đồn phát hiện và lập biên bản sự việc. Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 35, danh mục III, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ còn MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 27, danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Hoàng Trung C, Mai Văn D, Nguyễn Trung N, Lô Thị U và Hồ Thị K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình truy tố

các bị cáo về tội danh, điều luật là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Trong vụ án, Hoàng Trung C, Mai Văn D, Nguyễn Trung N đã cùng nhau bàn bạc, thống nhất việc góp tiền mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện để tổ chức sử dụng chất ma túy trái phép, trong đó Hoàng Trung C là người khởi xướng. Đối với Lô Thị U và Hồ Thị K là đồng phạm với vai trò giúp sức cho các bị cáo trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc cụ thể từ trước nhưng thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý.

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và mang tính phòng ngừa chung. Bị cáo C là người có vai trò chính, là người khởi xướng mua ma túy về sử dụng, bị cáo D và N đã góp tiền cùng bị cáo C để mua ma túy. Do đó bị cáo C phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo D và bị cáo N.

Đối với bị cáo U và bị cáo K, là nhân viên phục vụ của quán, mặc dù không góp tiền mua ma túy để sử dụng, nhưng hai bị cáo sau khi vào phòng biết là ma túy nhưng không ngăn cản mà trực tiếp giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm của các bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Trung C, Mai Văn D, Nguyễn Trung N, Lô Thị U đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Hồ Thị K có 01 tiền sự ngày 15/10/2021 bị Công an huyện Bố Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Bán dâm” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0067166, phạt tiền 2.000.000 đồng.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Trung C được Công an xã Cảnh H, huyện Quảng T xác nhận thường xuyên giúp đỡ lực lượng Công an xã và Công an huyện Quảng T trong việc sửa chữa ca nô (khi có sự cố xảy ra) để

phục vụ tuần tra, kiểm soát hoạt động khai thác cát trái phép cũng như hoạt động cứu hộ bão lụt trên địa bàn. Ngoài ra, UBND xã Cảnh H, huyện Quảng T xác nhận trong cơn lũ tháng 9/2017, bị cáo C đã có thành tích cứu ông Phạm B, sinh năm 1950 bà Phạm Thị T, sinh năm 1954 cùng tài sản của vợ chồng ông B (bè cá) bị cuốn trôi; Bị cáo Nguyễn Trung N được UBND xã Châu H, huyện Tuyên H xác nhận có thành tích cứu hộ, cứu nạn trong cơn lũ lịch sử tháng 10 năm 2020 và phòng chống dịch Covid-19 năm 2021; Bị cáo Mai Văn Dũng được Công an huyện Tuyên H xác nhận vào ngày 19/10/2020, ca nô của Tổ công tác Công an huyện Tuyên H đang thực hiện hoạt động tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên sông Gianh thì bị sự cố, không hoạt động được và bị cuốn ra giữa dòng sông Gianh, bị cáo cùng gia đình đã không ngại nguy hiểm đến tính mạng, dùng thuyền máy băng qua dòng nước chảy xiết để kéo ca nô cùng các đồng chí trong Tổ công tác vào bờ an toàn; Bị cáo Lô Thị U được UBND xã Tri L, huyện Quế P xác nhận đã có thành tích trong công tác cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả trong cơn lũ lịch sử xảy ra vào ngày 12/10/2020 trên địa bàn. Vì vậy, các bị cáo Hoàng Trung C, Mai Văn D, Nguyễn Trung N và Lô Thị U được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt:

Trong vụ án này, các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên khi lượng hình cần căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với từng bị cáo để có mức án phù hợp.

Đối với bị cáo Hoàng Trung C là người khởi xướng, cùng bị cáo D và N góp tiền tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo C là người khởi xướng và giữ vai trò chính nên cần phải xử phạt nghiêm khắc hơn bị cáo D và N. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo U hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nhưng xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy nghĩ không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để giáo dục, cải tạo mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đối với bị cáo K có 01 tiền sự lại tiếp tục phạm tội, tuy nhiên bị cáo cũng là đồng phạm với vai trò giúp sức, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên cũng cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo và đưa ra quan điểm về việc xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần được chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư dán kín, trên có ghi “Vụ số: 530/KL-KTHS” “Mẫu ký hiệu A1, A2, A3 và A4” niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt. Bên trong chứa 01 đĩa sừ hình tròn, màu trắng; 01 thẻ ATM màu vàng của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) mang tên NGUYEN TRUNG N; 01 túi nilon màu trong suốt và toàn bộ vỏ bao gói và 01 thẻ sim số 0828.633.xxx thu giữ từ Hoàng Trung C đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Mai Văn D số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 23.000.000 đồng; tịch thu sung công 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành hình trụ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 353482155836xxx, số IMEI 2: 353482157836xxx thu giữ từ Hoàng Trung C đã qua sử dụng.

(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án thị xã Ba Đồn ngày 19/09/2022)

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen, số IMEI 1: 865413048775xxx, số IMEI 2: 865413048775xxx có gắn thẻ sim số 0793.580.xxx và 0966.821.xxx. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại nói trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Mai Văn D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Liên quan trong vụ án, Nguyễn Quang H là người được Hoàng Trung C gọi đến và được nhóm của C cho sử dụng ma túy, quá trình nhóm của C bàn bạc, thống nhất kế hoạch mua ma túy và tổ chức sử dụng ma túy thì H không biết, H là chỉ là người sử dụng mà không bỏ ra bất kỳ vật chất gì hoặc giúp sức gì cho nhóm của C để được sử dụng ma túy. Do đó, hành vi của Nguyễn Quang H không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã chuyển hồ sơ cho Công an thị xã Ba Đồn để xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Đàm Thị G là người có mặt tại thời điểm Công an thị xã Ba Đồn phát hiện, lập biên bản sự việc. Tuy nhiên, G vào phòng hát với mục đích bắt bài hát và rót bia phục vụ khách mà không tham gia sử dụng ma túy hoặc giúp sức cho nhóm của C tổ chức sử dụng ma túy. Còn với Hoàng Q là người đã tham gia nhậu và đến phòng hát với nhóm của C nhưng Q không biết việc nhóm C bàn bạc mua ma túy về để tổ chức sử dụng và Q cũng ra về trước, không sử dụng ma túy. Ngoài ra, còn có Nguyễn Văn T (nhân viên quán hát) là người đã mang đĩa sứ màu trắng và bật lửa màu đỏ theo yêu cầu của Hoàng Trung C. Tuy nhiên, Q không biết mục đích của C dùng để làm gì, quá trình sử dụng ma túy của nhóm C thì Q không biết. Vì vậy, không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đàm Thị G, Hoàng Q, Nguyễn Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã tiến hành nhắc nhở, răn đe, giáo dục chung đối với các đối tượng trên.

Đối với quán Karaoke V thuộc Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Kim Tự T, do bà Lê Thị Bích T làm chủ. Quá trình nhóm của C tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán thì bà T không biết. Tuy nhiên, việc để khách sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát đã vi phạm các quy định về phòng, chống và kiểm soát ma túy theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an thị xã Ba Đồn xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với người đàn ông đã cho C số điện thoại để mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho D, do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục lập hồ sơ theo dõi, khi nào có kết quả thì xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Hoàng Trung C, Mai Văn D, Nguyễn Trung N; căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lô Thị U; căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Thị K; căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Trung C, Mai Văn D, Nguyễn Trung N, Lô Thị U và Hồ Thị K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Trung C 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/4/2022.

- Xử phạt bị cáo Mai Văn D 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/4/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/4/2022.

- Xử phạt bị cáo Lô Thị U 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/10/2022).

Giao bị cáo Lô Thị U cho Ủy ban nhân dân xã Tri L, huyện Quế P, tỉnh Nghệ An phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Hồ Thị K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/7/2022 đến ngày 02/8/2022.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư dán kín, trên có ghi “Vụ số: 530/KL-KTHS” “Mẫu ký hiệu A1, A2, A3 và A4” niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt. Bên trong chứa 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng; 01 thẻ ATM màu vàng của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) mang tên NGUYEN TRUNG N; 01 túi nilon màu trong suốt và toàn bộ vỏ bao gói và 01 thẻ sim số 0828.633.xxx thu giữ từ Hoàng Trung Chính đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Mai Văn D số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 23.000.000 đồng;

- Tịch thu sung quỹ 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành hình trụ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 353482155836xxx, số IMEI 2: 353482157836xxx thu giữ từ Hoàng Trung C đã qua sử dụng.

(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an thị xã Ba Đồn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 19/9/2022)

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Trung C, Mai Văn D, Nguyễn Trung N, Lô Thị U và Hồ Thị K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Trung C, Mai Văn D, Nguyễn Trung N, Lô Thị U và Hồ Thị K có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- THAHS;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Dương